

Số: 07 /2025/QĐ-DSST

B, ngày 12 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
-----

- Căn cứ vào các điều 131, 187 và 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 24/5/2024 vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2025/KDTM-ST ngày 18/02/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04/3/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng V

Địa chỉ số: Số a LH, phường LH, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Trung H** – Cán bộ Ngân hàng

\* **Bị đơn:** Công ty H

Địa chỉ: Số nhà c, hẻm d đường D, phường PD, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiền Hồng Đ** – Giám đốc.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Công ty H vay vốn của V theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: CLC-2738-01 ngày 26/07/2023 với tổng số tiền là 500,000,000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 19,2%/năm
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

## **Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:**

Theo Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 26/07/2023, bên bảo lãnh là ông Tiền Hồng Đ đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty H trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số: 171122-5983348-01-SME ngày 22/11/2022 được ký giữa công ty Công ty H và Ngân hàng V bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, kế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Tạm tính đến ngày 14/02/2025, Công ty H còn khoản nợ V với số tiền như sau:

- Nợ gốc: **498.751.555** đồng (*Bốn trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng*);

- Nợ lãi: **81.855.378** đồng (*Tám mươi một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng*).

**Tổng cộng: 580.606.933** đồng (*Năm trăm tám mươi triệu sáu trăm linh sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*).

**2.** Tổng số tiền Công ty H nợ V là: **580.606.933** đồng (*Năm trăm tám mươi triệu sáu trăm linh sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc: **498.751.555** đồng (*Bốn trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng*);

- Nợ lãi: **81.855.378** đồng (*Tám mươi một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng*).

**3.** Lộ trình thanh toán nợ như sau: Công ty H sẽ thanh toán đều cho V số tiền: **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi Công ty H thanh toán hết khoản nợ cho V.

**4.** Biện pháp bảo đảm cho khoản vay của công ty H là: Theo Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 26/07/2023, bên bảo lãnh là ông Tiền Hồng Đ đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty H trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số: 171122-5983348-01-SME ngày 22/11/2022 được ký giữa công ty Công ty H và Ngân hàng V bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, kế ước nhận nợ và văn bản liên quan

**5.** Trường hợp công ty H không thể trả được nợ cho V theo đúng thỏa thuận thì ông Tiền Hồng Đ có nghĩa vụ trả nợ thay cho công ty H.

Lãi suất đối với khoản nợ còn lại được tiếp tục tính theo thỏa thuận như các Hợp đồng tín dụng đã ký.

**6. Án phí:** Công ty H chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là: **13.612.138 đồng** (*Mười ba triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm ba mươi tám đồng*).

Hoàn lại cho V số tiền: **13.140.000 đồng** (*Mười ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số 0075601 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với khoản tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhân:**

- VKSND quận B;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đặng Quỳnh Chi***